TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 15-Phòng Kế toán, thống kê, tài chính

Tháng 4 năm 2020

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Bù trừ lương 100%	Lương phép		Lương 100%		Lương khác		Giờ PN	PC trách nhiệm		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ						Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương		Công	Lương	Công	Lương	Công	Lương		HS	Tiền		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Phí ở chung cư			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**62**		**39.207.165**	**2.245.615**	**10**	**3.768.076**	**6**	**2.313.615**				**0,05**	**524.150**	**48.058.621**	**2.406.300**	**451.300**	**300.900**	**480.600**	**165.000**	**371.000**	**4.175.100**	**43.883.521**	
1	HL-00037	Lê Đức Đạo	Phó phòng	10.483.000	24	A	13.069.055	551.077			2	806.385				0,05	524.150	14.950.667	838.700	157.300	104.900	149.500	55.000		1.305.400	13.645.267	
2	HL-00096	Phạm Văn Lợi	Phó phòng	9.797.000	19	A	13.069.055	816.000	5	1.884.038	2	753.615						16.522.708	783.800	147.000	98.000	165.200	55.000		1.249.000	15.273.708	
3	HL-00895	Phan Mạnh Hà	Phó phòng	9.797.000	19	A	13.069.055	878.538	5	1.884.038	2	753.615						16.585.246	783.800	147.000	98.000	165.900	55.000	371.000	1.620.700	14.964.546	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**297**		**123.462.754**	**1.169.308**	**21**	**5.506.847**	**28**	**6.895.697**	**1**	**600.000**	**834.999**	**0,10**	**160.000**	**138.629.605**	**6.723.700**	**1.261.100**	**840.700**	**1.386.200**	**770.000**		**10.981.700**	**127.647.905**	
4	HL-00986	Hà Thanh Tùng	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.696.928	45.692			2	431.462						9.174.082	448.800	84.200	56.100	91.700	55.000		735.800	8.438.282	
5	HL-03147	Hà Thị Trang	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.696.928	45.692			2	431.462			67.945			9.242.027	448.800	84.200	56.100	92.400	55.000		736.500	8.505.527	
6	HL-04216	Nguyễn Thanh Hải	Chuyên viên	6.818.000	19	A	8.696.928	127.846	5	1.311.154	2	524.462						10.660.390	545.500	102.300	68.200	106.600	55.000		877.600	9.782.790	
7	HL-00041	Hoàng Thị Loan	Thủ quỹ	6.818.000	18	A	8.696.928	127.846	5	1.311.154	2	524.462			60.395	0,10	160.000	10.880.785	545.500	102.300	68.200	108.800	55.000		879.800	10.000.985	
8	HL-00039	Chu Bích Đào	Chuyên viên	8.323.000	24	A	10.388.308	99.462			2	640.231			81.159			11.209.160	665.900	124.900	83.300	112.100	55.000		1.041.200	10.167.960	
9	HL-00040	Ngô Thị Phương Thảo	Chuyên viên	6.818.000	19	A	8.696.928	127.846	5	1.311.154	2	524.462			85.825			10.746.215	545.500	102.300	68.200	107.500	55.000		878.500	9.867.715	
10	HL-01035	Nguyễn Thị Lan	Chuyên viên	6.184.000	24	A	8.696.928	50.308			2	475.692			67.945			9.290.873	494.800	92.800	61.900	92.900	55.000		797.400	8.493.473	
11	HL-01385	Đỗ Thị Vân Anh	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.696.928	105.000			2	431.462	1	600.000	67.945			9.901.335	448.800	84.200	56.100	99.000	55.000		743.100	9.158.235	
12	HL-01332	Đỗ Thị Thu Thảo	Chuyên viên	5.609.000	24	A	8.696.928	105.000			2	431.462			67.945			9.301.335	448.800	84.200	56.100	93.000	55.000		737.100	8.564.235	
13	HL-01776	Hoàng Thị Thịnh	Chuyên viên	6.818.000	24	A	10.388.308	55.385			2	524.462			81.159			11.049.314	545.500	102.300	68.200	110.500	55.000		881.500	10.167.814	
14	HL-01803	Nguyễn Thị Lan Hương	Chuyên viên	6.818.000	17	A	8.696.928	55.385	6	1.573.385	2	524.462			63.948			10.914.108	545.500	102.300	68.200	109.100	55.000		880.100	10.034.008	
15	HL-01953	Trần Thị Vân	Chuyên viên	6.184.000	24	A	8.696.928	50.308			2	475.692			67.945			9.290.873	494.800	92.800	61.900	92.900	55.000		797.400	8.493.473	
16	HL-02770	Đặng Thị Vinh	Chuyên viên	6.818.000	24	A	10.388.308	127.846			2	524.462			81.159			11.121.775	545.500	102.300	68.200	111.200	55.000		882.200	10.239.575	
17	HL-04160	Nguyễn Thị Minh Châu	Chuyên viên	5.609.000	8	A	5.328.550	45.692			2	431.462			41.629			5.847.333				58.500	55.000		113.500	5.733.833	
Tổng cộng					**359**		**162.669.919**	**3.414.923**	**31**	**9.274.923**	**34**	**9.209.312**	**1**	**600.000**	**834.999**	**0,15**	**684.150**	**186.688.226**	**9.130.000**	**1.712.400**	**1.141.600**	**1.866.800**	**935.000**	**371.000**	**15.156.800**	**171.531.426**	

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 5 năm 2020

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	Nguyễn Văn Thỏa	Đặng Thanh Lam	Phạm Văn Hùng